

Số: /BC-SNN

Quảng Trị, ngày tháng 11 năm 2022

BÁO CÁO

Tổng hợp giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý vào dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh, dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định Ban hành Quy định chính sách hỗ trợ lãi suất vốn vay phát triển sản xuất, kinh doanh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022- 2025

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020; Nghị quyết số 174/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh về kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ năm 2022; Sở Nông nghiệp và PTNT đã xây dựng dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh Ban hành Quy định chính sách hỗ trợ lãi suất vốn vay phát triển sản xuất, kinh doanh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022- 2025. Sau khi tổng hợp và tiếp thu ý kiến đóng góp của các địa phương, đơn vị có liên quan, Sở Nông nghiệp và PTNT báo cáo cụ thể như sau:

1. Tổng hợp giải trình, tiếp thu ý kiến của các đơn vị, địa phương

Sở Nông nghiệp và PTNT đã có văn bản số 2322/SNN-KHTC ngày 11/10/2022 lấy ý kiến của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các Sở, ban ngành đoàn thể cấp tỉnh, UBND các huyện thị xã về các dự thảo.

- Tổng số đơn vị, địa phương lấy ý kiến: 62 đơn vị, địa phương (trên cơ sở các nội dung, tiêu chí của Chương trình, Sở Nông nghiệp và PTNT đã có văn bản lấy ý kiến của 27 đơn vị cấp tỉnh và UBND các huyện, thành phố, thị xã và tất cả các đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT).

- Tổng số đơn vị, địa phương có văn bản tham gia ý kiến: 22 đơn vị, địa phương, trong đó:

+ Tổng số đơn vị, địa phương thống nhất với các nội dung trong dự thảo: 11 đơn vị, địa phương

+ Tổng số đơn vị, địa phương tham gia ý kiến để bổ sung, điều chỉnh hoàn thiện dự thảo: 13 đơn vị, địa phương

- Tổng số đơn vị, địa phương không có văn bản tham gia ý kiến: 38 đơn vị, địa phương (được xem như đồng ý với dự thảo).

(Tổng hợp, tiếp thu, giải trình các ý kiến tham gia có phụ lục kèm theo)

2. Tổng hợp ý kiến trên Cổng thông tin điện tử tỉnh

Sở Nông nghiệp và PTNT đã có văn bản số 2525/SNN-TCHC ngày 28/10/2022 gửi Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm Tin học tỉnh) để đăng tải trên Cổng thông tin điện tử tỉnh. Kể từ ngày đăng tải trên Cổng thông tin điện tử tỉnh, tại mục lấy ý kiến dự thảo văn bản QPPL tỉnh đã có 118 lượt xem và không có ý kiến tham gia góp ý thêm.

Sau khi tổng hợp các ý kiến góp ý của các địa phương, cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân; Sở Nông nghiệp và PTNT đã tiếp thu, bổ sung và chỉnh sửa, hoàn thiện các dự thảo.

Trên đây là báo cáo tổng hợp giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý vào dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh, dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh về Ban hành Quy định chính sách hỗ trợ lãi suất vốn vay phát triển sản xuất, kinh doanh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022- 2025./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/cáo);
- Sở Tư pháp;
- Giám đốc, các PGĐ;
- Chi cục PTNT;
- Lưu: VT, TCHC.

GIÁM ĐỐC

Hồ Xuân Hòa

**Phụ lục: TỔNG HỢP Ý KIẾN GÓP Ý CỦA CÁC SỞ, BAN NGÀNH, ĐƠN VỊ
ĐỊA PHƯƠNG VÀ GIẢI TRÌNH CỦA CƠ QUAN SOẠN THẢO**

(Kèm theo Công văn số /SNN-KHTC ngày tháng năm 2022 của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Quảng Trị)

TT	Cơ quan tham gia góp ý	Ý kiến góp ý của đơn vị đề nghị chỉnh sửa, bổ sung bản dự thảo	Tiếp thu/không tiếp thu	Giải trình
I	Các đơn vị thống nhất với bản Dự thảo	Có 11 đơn vị gồm: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh, Ban Quản lý Rừng phòng hộ Lưu vực sông Thạch Hãn, Hội Nông dân, Ban Quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Đakrông, Sở Tài nguyên và Môi trường, Thanh tra tỉnh Quảng Trị, UBND huyện Cam Lộ, UBND huyện Vĩnh Linh, UBND huyện Gio Linh, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Quảng Trị.		
II	Các đơn vị có tham gia ý kiến điều chỉnh sửa đổi một số nội dung Dự thảo			
1	Sở Tư pháp	<p>1. Sự cần thiết ban hành văn bản</p> <p>Nhằm san sẻ gánh nặng lãi suất vốn vay giúp nhân dân phát triển sản xuất, kinh doanh, góp phần thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới, từng bước nâng cao đời sống nhân dân trên địa bàn tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì xây dựng tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét ban hành Nghị quyết Quy định chính sách hỗ trợ lãi</p>	Tiếp thu và xem xét điều chỉnh phù hợp	

suất vốn vay phát triển sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022 - 2025 là cần thiết và phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

2. Đối với nội dung dự thảo

Đề nghị quý cơ quan xem xét chỉnh sửa một số nội dung sau tại dự thảo Quy định:

a) Tại khoản 2 Điều 3

Tại điểm d khoản 2 Điều 3 dự thảo quy định một trong các điều kiện hỗ trợ lãi suất là “Thực hiện đầy đủ trình tự, thành phần hồ sơ theo quy định tại Điều 6 Quy định này”, tuy nhiên, Điều 6 dự thảo quy định về nguồn kinh phí thực hiện, không quy định về trình tự, thành phần hồ sơ. Ngoài ra, nội dung dự thảo không có điều khoản quy định về trình tự, thành phần hồ sơ. Do đó, đề nghị quý cơ quan rà soát lại để quy định dự thảo cho phù hợp.

b) Đề nghị quý cơ quan nghiên cứu một số vấn đề sau để xem xét, cân nhắc bổ sung nguyên tắc, điều kiện hỗ trợ lãi suất tại dự thảo cho đầy đủ, hợp lý, cụ thể như sau:

Tại điểm d, điểm đ khoản 2 Điều 4 dự thảo có quy định hỗ trợ lãi suất vốn vay cho khách hàng vay để đầu tư trung tâm, điểm trung bày, giới thiệu và bán sản phẩm OCOP, đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ phát triển, kinh doanh dịch vụ du lịch sinh thái, du lịch văn hoá trên địa bàn nông thôn.

Tuy nhiên, tại Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND ngày 15/4/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh

Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND ngày 15/4/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị về chính sách hỗ trợ phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022-2030 quy định: *Doanh nghiệp (trong và ngoài tỉnh), Hợp tác xã, Tổ hợp tác, Ban Quản lý các khu, điểm du lịch, hộ gia đình (sau đây viết tắt là doanh nghiệp, tổ chức) có đăng ký hoạt động kinh doanh và kinh doanh du lịch trên địa bàn tỉnh Quảng Trị và Doanh nghiệp, tổ chức có đăng ký nộp thuế tại tỉnh Quảng Trị; đáp ứng các điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật.* Trong khi chính sách cấp bù lãi suất tiền vay là nhằm hỗ trợ kích thích mọi người dân ở nông thôn (chủ yếu nông dân) giảm bớt chi phí đầu vào, chủ động nguồn vốn trong phát triển sản xuất nông nghiệp nâng cao thu nhập cho chính bản thân và xã hội.

Riêng về Nghị định số 31/2022/NĐ-CP ngày

	<p>Quảng Trị về chính sách hỗ trợ phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022 - 2030 đã có quy định chính sách hỗ trợ xây dựng trung tâm, điểm trung bày, giới thiệu và bán các đặc sản, sản phẩm OCOP của tỉnh và hỗ trợ đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ nhằm phát triển du lịch. Vậy, vấn đề đặt ra là trong trường hợp các tổ chức, cá nhân được hỗ trợ đối với các nội dung, hạng mục nêu trên theo quy định tại Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND thì có được tiếp tục hưởng chính sách hỗ trợ lãi suất vốn vay tại dự thảo Nghị quyết này không hay những nội dung, hạng mục được hỗ trợ từ các chương trình, dự án khác thì không được hưởng chính sách hỗ trợ theo quy định tại dự thảo này.</p> <p>Ngoài ra, liên quan đến chính sách hỗ trợ lãi suất từ ngân hàng nhà nước, hiện nay Chính phủ đã ban hành Nghị định số 31/2022/NĐ-CP ngày 20/5/2022 về hỗ trợ lãi suất từ ngân sách nhà nước đối với khoản vay của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh, trong đó có quy định hỗ trợ lãi suất vốn vay phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản cho đối tượng hợp tác xã, hộ kinh doanh cũng là đối tượng được áp dụng chính sách hỗ trợ lãi suất vốn vay phát triển sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh theo dự thảo Nghị quyết này. Vậy, trong trường hợp các đối tượng trên đề nghị hỗ trợ lãi suất theo Nghị định số 31/2022/NĐ-CP thì có được hưởng chính sách hỗ trợ lãi suất vốn vay phát triển sản xuất kinh doanh của địa phương không hay những nội dung đã được hỗ trợ lãi suất từ ngân sách nhà nước từ</p>		<p>20/5/2022 cơ quan soạn thảo tiếp thu và đã bổ sung vào dự thảo Nghị quyết là trong cùng một thời điểm một khách hàng vay vốn có cùng nội dung hỗ trợ lãi suất tiền vay (trung ương, tỉnh) từ ngân sách nhà nước khách hàng lựa chọn mức hỗ trợ có lợi nhất.</p>
--	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

chính sách khác thì không được hỗ trợ theo Nghị quyết này.

Từ các vấn đề đặt ra ở trên, Sở Tư pháp cho rằng quý cơ quan cần có sự nghiên cứu kỹ lưỡng, thấu đáo để quy định cụ thể nội dung liên quan đến việc có được hay không việc hưởng chính sách hỗ trợ lãi suất vốn vay phát triển sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh khi nội dung, hạng mục đã được hỗ trợ từ các chính sách của trung ương và địa phương để quy định vào nguyên tắc, điều kiện hỗ trợ lãi suất vốn vay tại dự thảo Nghị quyết cho cụ thể, rõ ràng, đảm bảo tính minh bạch, tạo cơ sở pháp lý để áp dụng thống nhất chính sách hỗ trợ lãi suất vốn vay phát triển sản xuất, kinh doanh tại địa phương.

3. Về thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản

a) Tên gọi dự thảo Nghị quyết: Đề nghị bỏ cụm từ “về thực hiện” tại tên gọi dự thảo Nghị quyết nhằm đảm bảo thống nhất với tên gọi dự thảo Quy định kèm theo, cụ thể như sau:

“NGHỊ QUYẾT

Ban hành Quy định chính sách hỗ trợ lãi suất vốn vay phát triển sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022 - 2025”

Đồng thời chỉnh sửa lại Điều 1 dự thảo Nghị quyết như sau:

“Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định chính sách hỗ trợ lãi suất vốn vay phát triển sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022 - 2025”

b) Tại phần thẩm quyền ban hành, quý cơ quan xác định “HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ KHOÁ VIII, KỶ HỌP THỨ 10”, tuy nhiên, hiện nay (ngày 18/10/2022), Hội đồng nhân dân tỉnh khoá VIII đã họp kỳ họp thứ 12, kỳ họp thứ 13 dự kiến diễn ra trong tháng 12/2022 (theo công văn số 271/HĐND-TTCTĐB ngày 10/10/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh). Do đó, đề nghị quý cơ quan xem xét chỉnh sửa lại dự thảo cho phù hợp.

c) Đề nghị quý cơ quan bổ sung tên cơ quan ban hành và Quốc hiệu, Tiêu ngữ tại dự thảo Quy định kèm theo cho đúng mẫu số 17 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật

d) Căn cứ ban hành văn bản:

- Nhằm đảm bảo phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 61 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đề nghị quý cơ quan thay từ “Căn cứ” thành từ “thực hiện” tại căn cứ thứ 6 (từ trên xuống), cụ thể như sau:

“Thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 04/11/2021 của Tỉnh uỷ Quảng Trị về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025, định hướng đến

	<p>năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;”</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tại căn cứ cuối cùng: Đề nghị chỉnh sửa lại theo đúng mẫu 17 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP, cụ thể như sau: <p>“Xét Tờ trình số... của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định chính sách hỗ trợ phát triển lãi suất vốn vay phát triển sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022 - 2025; Báo cáo thẩm tra số...; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.”</p> <ul style="list-style-type: none"> e) Bổ cục văn bản: Đề nghị trình bày các khoản tại dự thảo theo đúng quy định tại điểm d khoản 5 Điều 62 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (không in đậm tiêu đề của các khoản) f) Đánh số trang văn bản: Đề nghị thực hiện đánh số trang văn bản theo quy định tại Điều 76 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (đánh số trang riêng từng dự thảo). <p>4. Về quy trình và hồ sơ ban hành văn bản</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lập Báo cáo đánh giá tác động chính sách theo Mẫu 01 Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP theo quy định tại Điều 119 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020). - Đề nghị thực hiện đăng tải toàn văn dự thảo Nghị quyết trên Trang thông tin điện tử tỉnh Quảng Trị để lấy ý kiến của cơ quan, tổ chức, cá nhân, theo quy định của Điều 120 Luật Ban hành văn bản quy 		
--	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--	--

		<p>phạm pháp luật năm 2015.</p> <p>- Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xây dựng dự thảo tờ trình theo mẫu số 03 Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP.</p>		
2	Sở Tài chính	<p>Tại Điều 6 (Nguồn kinh phí thực hiện) dự thảo: “Hàng năm, ngân sách tỉnh bố trí tối thiểu 2,0 tỷ đồng (trích một phần từ nguồn vốn Chương trình Mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới) để thực hiện chính sách hỗ trợ lãi suất vốn vay phát triển sản xuất, kinh doanh trong xây dựng nông thôn mới”;</p> <p>Đề nghị sửa đổi lại như sau:</p> <p>Nguồn kinh phí thực hiện: Từ nguồn vốn Chương trình Mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới (ngân sách địa phương và các nguồn vốn hợp pháp khác) để thực hiện chính sách hỗ trợ lãi suất vốn vay phát triển sản xuất, kinh doanh trong xây dựng nông thôn mới.</p> <p>Lý do: Để linh hoạt thực hiện chính sách, trên cơ sở số lượng dự án đăng ký triển khai và nhu cầu kinh phí cần hỗ trợ lãi suất của các dự án, UBND tỉnh bố trí kinh phí để đảm bảo thực hiện chính sách do HĐND tỉnh ban hành; (Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ lãi suất vay vốn các năm qua trên/dưới 01 tỷ đồng).</p>	Tiếp thu	
3	Sở Thông tin và	<p>Tại Mục IV- Tổ chức thực hiện, đề nghị bổ sung thêm một mục cho Sở Thông tin và Truyền thông</p>	Tiếp thu	

	Truyền thông	<p>như sau: “Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, hướng dẫn các cơ quan báo chí, thông tin đại chúng trên địa bàn tuyên truyền sâu rộng thực hiện các nội dung của Nghị quyết; tăng thời lượng phát sóng, đưa tin trên báo chí, các phương tiện thông tin đại chúng và hệ thống đài truyền thanh cơ sở tuyên truyền về mục tiêu, lợi ích chính sách hỗ trợ lãi suất vay vốn phát triển sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022-2025”.</p>		
4	Sở Kế hoạch và Đầu tư	<p>1. Về dự thảo Đề án: Tại mục IV.5 về trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư đề nghị sửa lại như sau: “Chủ trì phối hợp với Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và PTNT tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí từ nguồn vốn đầu tư phát triển thực hiện chương trình Mục tiêu Quốc gia xây dựng Nông thôn mới hàng năm phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn để thực hiện chính sách này”.</p> <p>2. Về dự thảo Nghị quyết: - Tại điểm c khoản 2 điều 3 quy định: “Ủy ban nhân dân xã thẩm định dự án, phương án sản xuất, kinh doanh có mức vốn vay đến 1,0 tỷ đồng”. Đề nghị xem xét lại khả năng thẩm định dự án, phương án sản xuất kinh doanh của cấp xã để phân cấp thẩm định phù hợp; xem xét chỉnh sửa như sau: Ủy ban nhân dân xã thẩm định dự án, phương án sản xuất, kinh doanh có mức vốn vay tối đa 500 triệu đồng. - Tại điểm a khoản 2 điều 5 quy định “Hạn mức hỗ trợ vốn vay: Căn cứ vào các phương án, dự án sản xuất, kinh doanh, các tổ chức, cá nhân được vay</p>	<p>Tiếp thu và xem xét điều chỉnh nội dung thứ nhất phù hợp.</p>	<p>- Khả năng thẩm định dự án, phương án sản xuất kinh doanh của cấp xã dưới 01 tỷ đồng là mức căn cứ để thẩm định mục đích vay vốn của dự án đối với mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội của địa phương và định mức này đã được quy định trong giai đoạn 2015-2020, các địa phương vẫn triển khai thực hiện tốt và không nhận thông tin trái chiều từ ngân hàng cho vay nên đề xuất giữ nguyên theo dự thảo ban đầu.</p> <p>- Riêng đối với nội dung quy định tại khoản 2 điều 5 về “hạn mức cho vay” là cần thiết phải quy định. Trong điều kiện ngân sách địa phương có hạn, vì vậy cơ quan soạn thảo tiếp thu đã điều chỉnh lại theo hướng <i>Hạn mức hỗ trợ lãi suất vốn vay (tối thiểu và tối đa)</i>.</p>

		vốn theo các định mức khác nhau. Hạn mức hỗ trợ vay vốn tối thiểu là 50 triệu đồng/ dự án (năm mươi triệu đồng/dự án) và tối đa không quá 2,0 tỷ đồng/dự án (hai tỷ đồng/dự án)”. Đề nghị chỉ quy định mức lãi suất được hỗ trợ tối đa chứ không quy định hạn mức vay tối đa, hạn mức vay tùy thuộc vào nhu cầu và hạn mức cho phép của ngân hàng cho vay. Do đó, điểm a khoản 2 điều 5 đề nghị gộp vào khoản 1 điều 5 về mức hỗ trợ lãi suất.		
5	UBND thị xã Quảng Trị	<p>1. Tại mục 8, phần IV của đề án. Phòng Nông nghiệp và PTNT cấp huyện (Phòng Kinh tế thị xã), Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện: Đề nghị bỏ cụm từ “sử dụng” tại ý thứ nhất. Lý do: Trách nhiệm của 02 đơn vị là thẩm định, tham mưu bố trí và quyết toán nguồn kinh phí; còn sử dụng nguồn kinh phí là hộ sản xuất được hỗ trợ nguồn kinh phí lãi suất vốn vay để phát triển sản xuất kinh doanh.</p> <p>2. Tại mục 9, phần IV của đề án. Ủy ban nhân dân cấp xã: Đề nghị bổ sung nội dung: Định kỳ hàng quý, kiểm tra hồ sơ, tổng hợp danh sách, ký xác nhận danh sách chi tiết số lãi đã thu của khách hàng vay và chuyển Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện. Lý do: Sau khi ngân hàng cho vay lập danh sách chi tiết số lãi đã thu của khách hàng vay và Giấy xác nhận số tiền lãi được hỗ trợ thì gửi hồ sơ cho UBND cấp xã để kiểm tra, đề xuất hỗ trợ.</p>	Xem xét điều chỉnh phù hợp	Vai trò trách nhiệm của phòng chuyên môn cấp huyện là ngoài việc thẩm định, tham mưu bố trí nguồn vốn thì vai trò quản lý nhà nước của các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan trong việc tham mưu kiểm tra giám sát.
6	UBND huyện Đakrông	1. Tại Phần III - Nội dung đề án: đề nghị bổ sung thêm mục “hồ sơ và trình tự thực hiện hỗ trợ lãi vốn vay” nhằm cụ thể quy trình thực hiện hỗ trợ lãi suất.	Tiếp thu và giải trình làm rõ	- Đối với ý kiến thứ nhất: Theo quy định tại khoản 4, Điều 14 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 được sửa đổi, bổ sung tại khoản

		<p>2. Tại Phần IV - Tổ chức thực hiện:</p> <p>Mục 8 - về trách nhiệm của Phòng Nông nghiệp và PTNT cấp huyện (Phòng Kinh tế thị xã), Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện: Nội dung “Thực hiện quản lý, sử dụng và thanh quyết toán nguồn vốn chương trình Mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới, nguồn ngân sách để hỗ trợ lãi suất theo quy định” đề xuất thay đổi thành “Phòng Tài chính – KH huyện chủ trì, phối hợp Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện (hoặc Phòng Kinh tế thành phố, thị xã) kiểm tra, xác minh và lập hồ sơ trình UBND huyện cấp kinh phí cho các xã, thị trấn để thực hiện chi trả số tiền hỗ trợ lãi suất cho các hộ tham gia vay vốn.</p>		<p>4, Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020 thì không được quy định thủ tục hành chính trong Nghị quyết của Hội đồng nhân dân do đó phần “hồ sơ và trình tự thực hiện hỗ trợ lãi vốn vay không được xây dựng trong dự thảo.</p> <p>- Đối với ý kiến thứ hai: Việc xác minh, lập hồ sơ trình UBND huyện cấp kinh phí để chi trả số tiền hỗ trợ lãi suất thuộc về “quy trình hỗ trợ lãi suất”, không thuộc phần tổ chức thực hiện.</p> <p>Riêng “quy trình hồ sơ và trình tự hỗ trợ lãi suất...” sau khi NQ được HĐND tỉnh thông qua. Sở Nông nghiệp và PTNT sẽ tham mưu cho UBND tỉnh ban hành quy trình thực hiện như giai đoạn 2015- 2020.</p>
7	<p>UBND huyện Hướng Hóa</p>	<p>Đề nghị xem xét điều chỉnh nội dung liên quan đến địa bàn áp dụng với đối tượng cho vay (tại Điều 2 của dự thảo Nghị quyết) từ thực hiện tại 101 xã trên địa bàn tỉnh thành thực hiện tại các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh.</p> <p>Lý do: Giai đoạn 2016-2020, không có đối tượng thuộc khu vực đô thị trên địa bàn tỉnh vay vốn hỗ trợ lãi suất, nguyên nhân một phần do thủ tục khá phức tạp, người dân khó tiếp cận nguồn vốn vay theo quy định của chính sách. Tuy nhiên, dự kiến các lĩnh vực cho vay của giai đoạn 2022-2025 nhiều hơn và gần với điều kiện sản xuất của cá nhân/ tổ chức trên địa bàn. Đặc biệt, việc thêm các nội dung vay vốn hỗ trợ lãi suất cho các sản phẩm OCOP nên một số chủ thể trên địa bàn khu vực thị trấn của huyện có nhu cầu tiếp cận nguồn vốn vay hỗ trợ lãi</p>	<p>Tiếp thu và giải trình làm rõ</p>	<p>Trong giai đoạn 2015-2020, chính sách hỗ trợ lãi suất vốn vay được ban hành tại Quyết định số 21/2015/QĐ-UBND ngày 14/9/2015 của UBND tỉnh quy định phạm vi thực hiện gồm tất cả các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh. Tuy nhiên hầu hết người dân tại các phường, thị trấn không thực hiện chính sách này, chỉ có địa bàn các xã tham gia thực hiện chính sách. Hơn nữa tại điểm a, khoản 3, Điều 4, Nghị quyết 21/2022/NQ- HĐND ngày 31/5/2022 của HĐND tỉnh quy định phạm vi thực hiện trong xây dựng nông thôn mới</p>

		suất để mở rộng quy mô sản xuất, nâng cấp sản phẩm.		
8	Chi cục Chăn nuôi Thú y	<p>1. Về tên Nghị quyết: đề nghị bổ sung cụm từ “trong lĩnh vực nông nghiệp” và sửa giai đoạn thành 2023-2025 vào tên Nghị quyết trở thành “Ban hành Quy định về thực hiện chính sách hỗ trợ lãi suất vốn vay phát triển sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2023-2025”.</p> <p>2. Tại điều 2. Đối tượng áp dụng đề nghị nghị bổ sung thêm khoản 3. Các cơ quan, ban, ngành, địa phương liên quan trong quá trình theo dõi chỉ đạo, tổ chức thực hiện Nghị quyết này.</p> <p>3. Về thể thức văn bản: Đề nghị rà soát lại các lỗi dính chữ (thiếu ký tự cách) trong dự thảo Nghị quyết; tại trang số 4 dự thảo Nghị quyết đề nghị bỏ phần chú thích (đưa thẳng nội dung phần chú thích vào nội dung văn bản); các khoản không in đậm (khoản 1, 2 điều 5).</p>	Tiếp thu và xem xét điều chỉnh phù hợp.	
9	Chi cục Trồng trọt và BVTV	<p>1. Tên dự thảo Nghị quyết: Nghị quyết ban hành Quy định về thực hiện chính sách hỗ trợ lãi suất vốn vay phát triển sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022- 2025.</p> <p>Đề nghị chỉnh sửa như sau: “Nghị quyết ban hành Quy định về thực hiện chính sách hỗ trợ lãi suất vốn vay phát triển sản xuất, kinh doanh trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022- 2025”.</p> <p>2. Tại Điều 1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định chính sách hỗ trợ lãi suất vốn vay cho các tổ chức,</p>	Tiếp thu và xem xét điều chỉnh phù hợp	Đã tiếp thu điều chỉnh vào dự thảo Đề án và Nghị quyết

cá nhân vay vốn bằng đồng tiền Việt Nam của các tổ chức tín dụng để thực hiện đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022- 2025.

Đề nghị chỉnh sửa như sau: “Quy định chính sách hỗ trợ lãi suất vốn vay cho các tổ chức, cá nhân vay vốn bằng đồng tiền Việt Nam của các tổ chức tín dụng để thực hiện đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh các dịch vụ nông nghiệp có liên quan trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022-2025”.

3. Tại khoản 2, Điều 2. Đối tượng áp dụng: Các tổ chức tín dụng thực hiện cho vay để phát triển sản xuất kinh doanh giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị (không bao gồm Ngân hàng Chính sách xã hội) sau đây gọi chung là ngân hàng cho vay.

Đề nghị chỉnh sửa như sau: “Các tổ chức tín dụng thực hiện cho vay để phát triển sản xuất kinh doanh các dịch vụ liên quan đến nông nghiệp trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị (không bao gồm Ngân hàng Chính sách xã hội) sau đây gọi chung là ngân hàng cho vay”.

4. Tại khoản 1, Điều 4. Lĩnh vực cho vay: Cho vay hỗ trợ phát triển sản xuất trong các lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, lâm nghiệp, nuôi trồng, khai thác và chế biến thủy sản, dược liệu; các cơ sở giết mổ gia súc tập trung; hỗ trợ máy móc thiết bị phục vụ sơ chế, chế biến nông sản; sản xuất nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; cho vay phát triển kinh tế trang trại;

xây dựng các mô hình sản xuất hàng hóa có liên kết theo mô hình cánh đồng lớn, chuyển đổi cơ cấu cây trồng thích ứng với điều kiện biến đổi khí hậu; liên kết sản xuất gắn với chế biến và tiêu thụ, định hướng xây dựng và phát triển thành sản phẩm OCOP,... (gọi chung là cho vay phát triển sản xuất nông nghiệp). Trong đó, ưu tiên hỗ trợ vay vốn phát triển sản xuất đối với các nhóm sản phẩm, cụ thể như sau.

Đề nghị bổ sung thêm cụm từ “bảo quản” và viết lại như sau: “Cho vay hỗ trợ phát triển sản xuất trong các lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, lâm nghiệp, nuôi trồng, khai thác và chế biến thủy sản, dược liệu; các cơ sở giết mổ gia súc tập trung; hỗ trợ máy móc thiết bị phục vụ sơ chế, chế biến, bảo quản nông sản; sản xuất nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; cho vay phát triển kinh tế trang trại; xây dựng các mô hình sản xuất hàng hóa có liên kết theo mô hình cánh đồng lớn, chuyển đổi cơ cấu cây trồng thích ứng với điều kiện biến đổi khí hậu; liên kết sản xuất gắn với chế biến và tiêu thụ, định hướng xây dựng và phát triển thành sản phẩm OCOP,... (gọi chung là cho vay phát triển sản xuất nông nghiệp). Trong đó, ưu tiên hỗ trợ vay vốn phát triển sản xuất đối với các nhóm sản phẩm, cụ thể như sau”.

5. Tại điểm a, khoản 2, Điều 4. Lĩnh vực cho vay: Đầu tư, mở rộng, cải tạo, nâng cấp cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất, chế biến sản phẩm OCOP.

Đề nghị bổ sung thêm cụm từ “bảo quản” và viết lại như sau: “Đầu tư, mở rộng, cải tạo, nâng cấp cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất, chế biến, bảo quản sản

		<p>phẩm OCOP”.</p> <p>6. Tại điểm b, khoản 2 , Điều 4. Lĩnh vực cho vay: Đầu tư thiết bị, máy móc, công nghệ phục vụ sản xuất, chế biến sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP.</p> <p>Đề nghị bổ sung thêm cụm từ “bảo quản” và viết lại như sau: “Đầu tư thiết bị, máy móc, công nghệ phục vụ sản xuất, chế biến, bảo quản sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP”.</p> <p>7. Tại điểm c, khoản 2 , Điều 4. Lĩnh vực cho vay: Đầu tư nghiên cứu, chuyển giao ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất, chế biến sản phẩm OCOP.</p> <p>Đề nghị bổ sung thêm cụm từ “bảo quản” và viết lại như sau: “Đầu tư nghiên cứu, chuyển giao ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất, chế biến, bảo quản sản phẩm OCOP”.</p>		
10	Chi cục Thủy sản	<p>Theo điểm d, khoản 2, điều 3 dự thảo quy định: Thực hiện đầy đủ trình tự, thành phần hồ sơ theo quy định tại Điều 6 Quy định này, tuy nhiên Điều 6 của dự thảo là Nguồn kinh phí thực hiện chưa phù hợp với nội dung của điểm d, khoản 2, điều 3 đã nêu. Do đó Chi cục Thủy sản đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét, chỉnh sửa bổ sung quy định về trình tự, thành phần hồ sơ.</p>	Tiếp thu	Đã tiếp thu và điều chỉnh tại dự thảo Đề án và Nghị quyết
11	Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và	<p>1.Về tên Nghị quyết: đề nghị sửa lại như sau: “Nghị quyết ban hành quy định chính sách hỗ trợ lãi suất vốn vay phát triển sản xuất, kinh doanh thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông</p>	Tiếp thu và chỉnh sửa hoàn thiện.	Theo Quyết định số 1048/QĐ-TTg ngày 21/8/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc Ban hành Bộ tiêu chí đánh giá, phân hạng sản phẩm Chương trình Mỗi xã một sản phẩm thì dịch vụ du

	<p>Thủy sản</p> <p>thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022-2025” cho phù hợp với nội dung của Nghị quyết.</p> <p>2. Tại Điều 1: Phạm vi điều chỉnh: Nội dung dự thảo: “Quy định chính sách..... đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh sản phẩm nông nghiệp”.</p> <p>Tuy nhiên ở Mục Đ, khoản 2, Điều 4. Lĩnh vực cho vay của Dự thảo nghị quyết có nội dung: Đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ phát triển, kinh doanh dịch vụ du lịch sinh thái, du lịch văn hóa trên địa bàn nông thôn.</p> <p>Như vậy lĩnh vực cho vay có nội dung liên quan đến dịch vụ du lịch là không nằm trong phạm vi điều chỉnh “sản xuất kinh doanh sản phẩm nông nghiệp”.</p> <p>3. Tại Điều 2. Đối tượng áp dụng</p> <p>Đối tượng vay vốn sau đây gọi chung là khách hàng cho vay, gồm:</p> <p>Đề nghị sửa thành: “Đối tượng vay vốn sau đây gọi chung là khách hàng vay vốn (hoặc khách hàng được vay vốn), gồm”, đồng thời đưa nội dung này vào trong khoản 1, Điều 2 cho phù hợp.</p> <p>“Nông dân, chủ trang trại, người được ủy quyền đối với hộ nông dân, tổ hợp tác; Cá nhân, người được ủy quyền đối với nhóm cá nhân, hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh; ngư dân; tổ chức, cá nhân nuôi trồng và chế biến thủy sản; Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã vay vốn đẩy mạnh phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ thực hiện tại 101 xã trên địa bàn tỉnh”</p>	<p>lịch là một trong 6 ngành hàng được phân loại sản phẩm để đánh giá, xếp hạng OCOP, do đó việc hỗ trợ lãi suất để đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ phát triển, kinh doanh dịch vụ du lịch sinh thái, du lịch văn hóa trên địa bàn nông thôn là phù hợp. Tuy nhiên cụm từ “sản xuất kinh doanh sản phẩm nông nghiệp” trong phần phạm vi thực hiện chưa bao quát nên cơ quan soạn thảo đã tiếp thu điều chỉnh.</p>
--	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

		<p>Trong nội dung này quy định: tổ chức cá nhân nuôi trồng và chế biến thủy sản, như vậy thiếu tổ chức, cá nhân chế biến nông, lâm sản....</p> <p>Với quy định này quá cụ thể như vậy sẽ thiếu đối tượng, do đó đề nghị nội dung này (Mục 1, Điều 2) chuyển thành “Các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trừ doanh nghiệp”.</p> <p>4. Tại Điều 3. Nguyên tắc, điều kiện hỗ trợ lãi suất</p> <p>5. Tại Điểm 2, mục c, khoản 2 có ghi: Ủy ban nhân dân huyện, thị xã Đối với các dự án có mức vay lớn thẩm định;</p> <p>Từ “<i>mức vay lớn</i>” là không rõ ràng, cần quy định số tiền cụ thể.</p> <p>6. Tại Điều 4. Các lĩnh vực cho vay:</p> <p>- Khoản 2: Các sản phẩm OCOP được cấp giấy chứng nhận OCOP trên địa bàn tỉnh Quảng Trị với các nội dung cho vay.</p> <p>Đề nghị sửa lại thành: Các sản phẩm được cấp giấy chứng nhận OCOP cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Quảng Trị với các nội dung cho vay.</p> <p>- Mục b, khoản 2: Đầu tư thiết bị, máy móc, công nghệ phục vụ sản xuất, chế biến sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP.</p> <p>Nhóm từ: “chế biến sản phẩm chủ lực” trong nội dung này bị thừa do đã có quy định ở khoản 1, Điều 4.</p>		
12	Trung tâm Khuyến	<p>1. Về bố cục:</p> <p>- Cần điều chỉnh lại phần chính tả, lỗi dấu cách</p>	Tiếp thu và chỉnh sửa	

	<p>nông</p> <p>trong văn bản.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tại trang 3, mục 3 kết quả thực hiện chính sách trong phần II ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ... “Quyết định số 21/QĐ-UBND ...” đề nghị sửa lại “Quyết định 21/2015/QĐ-UBND...” <p>2. Về phần nội dung</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chính sách hỗ trợ lãi suất vốn vay đã thực hiện trong giai đoạn 2015-2020, đã đánh giá kết quả đạt được và những hạn chế, vì vậy xây dựng đề án chính sách lần này cần có những biện pháp để giải quyết, khắc phục những hạn chế đã tồn tại. - Tại trang 5, dòng thứ 5 từ trên xuống trong mục 5 tồn tại, hạn chế và nguyên nhân trong phần II ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ... đã nêu hạn chế về sự báo cáo của cán bộ cấp xã còn nhiều bất cập, vướng mắc, chưa đồng bộ, không đúng thời gian quy định ảnh hưởng đến công tác giám sát, tổng hợp của cấp trên. Vì vậy đề xuất đưa thêm vào mục 9 trang 12 về Ủy ban nhân dân cấp xã trong phần IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN ý như sau: “Kịp thời báo cáo tiến độ giải ngân, kết quả, số liệu thống kê các hộ đã vay vốn theo chính sách này hằng năm đúng thời gian quy định, muộn nhất là 31/12 hằng năm...” - Tại trang 5, dòng thứ 17 từ trên xuống trong mục 5 Tồn tại hạn chế và nguyên nhân đã nêu sự khó khăn của nhiều hộ dân khi bị ảnh hưởng trực tiếp từ thiên tai bão lũ dẫn đến điều kiện trả lãi không đúng hạn. Vì vậy đề xuất đưa vào mục 2, trang 8 về định mức vốn vay và thời gian hỗ trợ lãi suất trong phần III NỘI DUNG ĐỀ ÁN ý như sau: 	hoàn thiện.	
--	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------------	--

		<p>“Nếu có thiên tai xảy ra ảnh hưởng trực tiếp, gây thiệt hại đến các dự án của hộ vay vốn thuộc chính sách này, thời gian hỗ trợ lãi suất được hỗ trợ tăng thêm 06 tháng theo hợp đồng tín dụng đã ký kết của hộ dân với ngân hàng cho vay...”</p> <p>- Tại trang 8, dòng thứ 4 từ trên xuống trong mục 1 Mức hỗ trợ lãi suất trong phần III NỘI DUNG ĐỀ ÁN đã nêu mức hỗ trợ trong năm thứ 3 trở đi là 30%. Nhưng trong đề án này, thời gian thực hiện từ năm 2023-2025 thuộc khoản vay trung hạn, 3 năm đã hết chính sách. Đề nghị điều chỉnh hỗ trợ lãi suất đồng đều bằng 50% trong các năm thực hiện chính sách hỗ trợ này. Nếu không hỗ trợ được thêm 1 năm với mức hỗ trợ lãi suất tương tự thì đề xuất điều chỉnh lại như sau: “- Ngân sách nhà nước hỗ trợ 50% lãi suất đối với 02 năm đầu, từ năm thứ 3 trở đi hỗ trợ 30% lãi suất cho các khách hàng vay vốn tại các ngân hàng cho vay đối với khoản vay trung hạn, dài hạn.”</p>		<p>Một khách hàng đi vay phải thỏa mãn các điều kiện bắt buộc của ngân hàng cho vay và nội dung được hỗ trợ lãi suất của tỉnh thì tùy theo nhu cầu của khách hàng vay vốn và mức độ thẩm định của ngân hàng cho vay có thẩm định cho vay ngắn hạn, trung hạn và dài hạn với các mức lãi suất cho vay khác nhau. Trên cơ sở khế ước vay được ngân hàng cho vay, chính sách cấp bù lãi suất của tỉnh chi hỗ trợ cấp bù % lãi suất được cho vay đối với món vay ngắn hạn, trung hạn và dài hạn. Ví dụ một khách hàng vay vốn dài hạn 5 năm từ năm 2023-2027 với mức lãi suất 8%/năm và số tiền 2 tỷ đồng. thì NSNN chỉ hỗ trợ cho 2 năm đầu 2023 và 2024 là 50% lãi suất, năm 2025 là 30% lãi suất, kể từ năm 2026 và năm 2027 thì khách hàng vẫn phải trả 8% lãi suất đã ký với ngân hàng (lý do NQ chỉ hỗ trợ đến 31/12/2025). Hơn nữa mức hỗ trợ này đã thực hiện giai đoạn 2015- 2020 được người dân đồng tình ủng hộ.</p>
13	<p>Chi cục Thủy lợi</p>	<p>- Về Tên Nghị quyết đề nghị bổ sung thêm cụm từ: thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới thành: “Ban hành Quy định chính sách hỗ trợ lãi suất vốn vay phát triển sản xuất, kinh doanh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2023- 2025</p> <p>- Tại điều 2 của Quy định đề nghị bỏ cụm từ: “Đối tượng vay vốn sau đây là khách hàng cho vay, gồm”</p> <p>Tại khoản 1, điều 2 bổ sung thêm cụm từ:</p>	<p>Tiếp thu và xem xét điều chỉnh phù hợp</p>	

	<p>“(không bao gồm doanh nghiệp), sau đây gọi chung là khách hàng được vay. Cụ thể như sau: Điều 2: Đối tượng cho vay: 1. Nông dân, chủ trang trại, người được ủy quyền đối với hộ nông dân, tổ hợp tác; Cá nhân, người được ủy quyền đối với nhóm cá nhân, hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh; ngư dân; tổ chức, cá nhân nuôi trồng và chế biến thủy sản; Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã vay vốn đẩy mạnh phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ thực hiện tại 101 xã trên địa bàn tỉnh (không bao gồm doanh nghiệp), sau đây gọi chung là khách hàng được vay. 2. Các tổ chức tín dụng thực hiện cho vay để phát triển sản xuất kinh doanh giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị (<i>không bao gồm Ngân hàng Chính sách xã hội</i>) sau đây gọi chung là ngân hàng cho vay. - Tại khoản 1, điều 4 bổ sung thêm cụm từ : lĩnh vực thủy lợi.</p>		
--	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--	--